

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 447/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2020

V/v: Ly hôn và nuôi con giữa chị  
L và anh H”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Kim Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quang Thành – kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 08 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 5/52 Ngô Gia Tự, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: ngõ số 8 Hàng Đồng, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trịnh Trung H, sinh năm 1984; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 5/52 Ngô Gia Tự, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án tại Đội 37 phân trại 4 Trại giam N, tỉnh Ninh Bình.

(tại phiên tòa vắng mặt chị L, anh H do có đơn xin giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 09-6-2020 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 12 năm 2005 tại UBND phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H chơi bời, không tu chí làm ăn và không quan tâm đến chị và các con. Mặt khác, anh H còn nghiện ma túy và ngày 01-3-2019 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 48 tháng tù vì tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện tại anh H đang chấp hành án tại Đội 37 phân trại 4 Trại giam N, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ khi anh H bị bắt cho đến nay. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Trịnh Gia H1 – sinh ngày 05-02-2006, giới tính: Nam và Trịnh Gia K, sinh ngày 28-11-2009(giới tính: Nam). Hiện nay hai con đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do công việc rất bận nên chị L không thể tham gia phiên tòa nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Tại bản tự khai ngày 06-8-2020 anh Trịnh Trung H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H xác nhận điều kiện kết hôn của vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng anh H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời không quan tâm đến vợ con. Sau đó anh đã bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 48 tháng tù vì tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Nay chị L có nguyện vọng ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị L. Do anh H đang chấp hành án tại Đội 37 phân trại 4 Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình nên anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Trịnh Gia H1 – sinh ngày 05-02-2006, giới tính: Nam và Trịnh Gia K, sinh ngày 28-11-2009(giới tính: Nam). Hiện nay hai con đang ở với chị L. Nếu ly hôn, anh H đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 20-7-2020, Ủy ban nhân dân phường T xác nhận quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị L và anh H là do anh H không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, anh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam N, tỉnh Ninh Bình. Về con chung, chị L và anh H có hai con chung là Trịnh Gia H1 và Trịnh Gia K. Hiện hai con đang ở với chị L. Nay chị L có nguyện vọng ly hôn và nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48 và Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và Trịnh Trung H.

Về nuôi con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận sự tự nguyện của chị L và anh H giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: anh H và chị L không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn theo qui định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày và đề nghị của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc L là nguyên đơn và anh Trịnh Trung H là bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Về điều kiện kết hôn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trịnh Trung H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Nam Định ngày 29-12-2005. Như vậy hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn vợ chồng: Quá trình chung sống, chị L và anh H chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng do anh H không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Ngày 01-3-2019, anh Trịnh Trung H bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 48 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đang chấp hành án tại Đội 37 phân trại 4 Trại giam Ninh Khánh, tỉnh Ninh Bình. Hiện vợ chồng anh chị sống ly thân từ khi anh H bị bắt cho đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 56 Luật Hôn

nhân gia đình năm 2014 để xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và Trịnh Trung H.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con Trịnh Gia Hưng và Trịnh Gia Khánh. Hội đồng xét xử nhận thấy hiện tại các con đang ở cùng với chị L và đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao hai con Trịnh Gia H1 và Trịnh Gia K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên chấp nhận sự tự nguyện của chị L là phù hợp với qui định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị L và anh H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị Ngọc L là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Trịnh Trung H

2. Về nuôi con chung: Giao hai con Trịnh Gia H1 – sinh ngày 05-02-2006, giới tính: Nam và Trịnh Gia K, sinh ngày 28-11-2009(giới tính: Nam). cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Người không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số 0003005 ngày 17-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, anh Trịnh Trung H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THA dân sự thành phố Nam Định;
- UBND phường T, TP Nam Định;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP

**(đã ký)**

**Lương Thị Kim Huế**

**CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Kim Huế**

